**BÁO CÁO SPRINTS**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ TÀI: HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỂM SINH VIÊN** | **NHÓM: 06** |

**HƯỚNG DẪN**

* **Cột [Vai trò]: Xác định vai trò**: trong một Sprint, nhóm phân các vai trò Scrum Master, Developer, Tester. Vai trò này là không đổi trong suốt Sprint đó. Nếu thay đổi, đợi sang Sprint kế tiếp. Scrum Master được phép kiêm vai trò Developer hoặc Tester (lưu ý, trên thực tế Scrum Master không kiêm nhiệm như vậy).
  + Đối với Scrum Master: chịu trách nhiệm chung về kết quả của cả đội. Sản phẩm của Scrum Master thể hiện qua việc **quản lý dự án** (trên Trello/JIRA…).
  + Đối với Tester, yêu cầu bắt buộc: phải có Automation Test trên một số chức năng. Sản phẩm của Tester thể hiện qua: **Test cases** + **Test scripts** (automation) + **Test reports** (báo cáo kết quả test).
  + Đối với Developer, yêu cầu bắt buộc: phải có Unit Test. Sản phẩm của Developer thể hiện qua: **Source code** (bao gồm **Unit tests**) + **Chức năng phần mềm** (demo được) + **Hệ thống quản lý mã nguồn** (Git…).
* **Cột** **[Thực hiện Code/Test]**: ghi tiêu đề User story, ghi rõ **BE** nếu làm **Back-end**, **FE** nếu làm **Font-end**.
* **Cột [Story Point]: Quy ước đánh điểm** (Story Point, viết tắt: SP) cho mỗi User story như sau:
  + Điểm cho mỗi User story được lấy từ dãy Fibonacci: **[0, 0.5, 1, 2, 3, 5, 8, 13]**.
  + Điểm cho mỗi User story **không được vượt quá 13** (GV quy ước). Nếu vượt quá, nghĩa là User story này lớn, phải tách ra thành các User story nhỏ hơn.
  + Nếu cùng 1 chức năng, mà phân ra người làm Front-end, người làm Back-end, thì điểm cho Front-end không vượt quá điểm của Back-end (ví dụ: Thêm Sinh viên, tổng điểm 13, Back-end: 7, Front-end: 6).
* **Cột [Tiến độ]:** ghi rõ tiến độ mỗi User story. Nếu chức năng nào chưa làm xong (tiến độ chưa đạt 100%) thì vẫn ghi vào bảng này, nhưng không tính điểm. Đợi Sprint sau hoàn thành rồi mới tính.
* **Cột** [**Tổng SP đã xong**]: ghi tổng số điểm Story points đã hoàn thành. Lưu ý, chỉ tính tổng cho những User story đã hoàn thành.
* **Cột [Số Unit tests]:** ghi số lượng Unit tests đã làm cho từng User story tương ứng.
* **Cột [Số Test cases/ scripts]:** ghi số lượng Test cases (đối với Manual Test)/ Test scripts (đối với Automation Test) đã làm cho từng User story tương ứng.
* **Cột [Điểm quy đổi]:** Điểm của Dev = 100% \* [Tổng SP đã xong]; Điểm của Test = 50% \* [Tổng SP đã xong].
* Cột **[Xếp hạng]:** xếp hạng mức độ đóng góp cho mỗi thành viên. Thành viên đóng góp nhiều nhất được 5**★**; tương đối nhiều: 4**★**; trung bình: 3**★**; tương đối ít: 2**★**; rất ít: 1**★**; không đóng góp: 0**★**.
* Cột **[STT]:** là Số thứ tự của sinh viên trong Danh sách lớp (GV cung cấp).
* Một số công việc không cần đề cập trong báo cáo này: Soạn slide, Viết báo cáo, Thiết kế cơ sở dữ liệu... (đây là việc chung, mỗi thành viên đều đóng góp xây dựng).
* LƯU Ý: FILE NÀY ĐÃ ĐƯỢC ĐỊNH DẠNG KHỔ A4, SINH VIÊN CHỈ NHẬP THÔNG TIN VÀO, KHÔNG THAY ĐỔI CHIỂU RỘNG CÁC CỘT.

**SPRINT 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MSSV** | **Họ và tên** | **Vai trò** | **Thực hiện Code/Test** | **Story Point (SP)** | **Tiến độ** | **Tổng SP đã xong** | **Số Unit tests** | **Số Test cases/ scripts** | **Điểm quy đổi** | **Xếp hạng 0 - 5★** | **Ghi chú** |
| 1 | 4451050450 | Hồ Quốc Việt | **Dev** | U1.1 Giảng viên và sinh viên đăng nhập vào hệ thống U10.1 Hệ thống phân quyền với Giảng Viên U10.2 Hệ thống phân quyền với Sinh Viên | 8  8  8 | 100%  100%  100% | **24** | 0  0  0 | Không | **24** | **★★★★★** | Scrum Master  Quy trình làm việc: Sử dụng git phân nhánh cho các chức năng.  Các thành viên trong nhóm pull project print 1 về phát triển sau đó push lên nhánh của mình. Scrum Master sẽ kiểm tra lịch sử thay đổi code và hoàn thiện project sprint 2. |
| 2 | 4451050261 | Nguyễn Tuấn Phong | **Dev** | U6.1 Giảng viên có thể sắp xếp điểm GPA của sinh viên từ cao đến thấp U6.2 Giảng viên có thể sắp xếp điểm GPA của sinh viên từ thấp đến cao | 13  13 | 100%  100% | **26** | 0  0 | Không | **26** | **★★★★★** | Đánh giá: Tốt  Thời gian quy định: 21/11 – 26/11  Thời gian hoàn thành: 26/11 |
| 3 | 4451050491 | Nguyễn Hữu Huy | **Dev** | U2.1 Giảng viên và sinh viên đăng xuất hệ thống U7.1 Giảng viên có thể tìm kiếm sinh viên theo mã sinh viên | 5  13 | 100%  100% | **18** | 0  0 | Không | **18** | **★★★★** | Đánh giá: Chưa tốt  Thời gian quy định: 21/11 – 26/11  Thời gian hoàn thành: 27/11  Muộn 1 ngày. |
| 4 | 4451050372 | Trần Văn Thuật | **Test** | U6.1 Giảng viên có thể sắp xếp điểm GPA của sinh viên từ cao đến thấp U6.2 Giảng viên có thể sắp xếp điểm GPA của sinh viên từ thấp đến cao | 13  13 | 100%  100% | **26** | Không | M: 8  A: 2 | **13** | **★★★★★** | Đánh giá: Tốt  Thời gian quy định: 26/11 – 28/11  Thời gian hoàn thành: 28/11  Sử dụng Automation cho 2 test case. |
| 5 | 4451050140 | Nguyễn Phi Hùng | **Test** | U1.1 Giảng viên và sinh viên đăng nhập vào hệ thống U10.1 Hệ thống phân quyền với Giảng Viên U10.2 Hệ thống phân quyền với Sinh Viên | 8  8  8 | 100%  0%    0% | **8** | Không | M:4 | **4** | **★★★★** | Đánh giá: Chưa Tốt  Thời gian quy định: 26/11 – 28/11  Thời gian hoàn thành: 29/11  Muộn 1 ngày. |
| 6 | 4451050697 | Hoàng Xuân Phúc | **Test** | U2.1 Giảng viên và sinh viên đăng xuất hệ thống U7.1 Giảng viên có thể tìm kiếm sinh viên theo mã sinh viên | 5  13 | 100%  100% | **13** | Không | M: 7 | **6.5** | **★★★★★** | Đánh giá: Tốt  Thời gian quy định: 26/11 – 28/11  Thời gian hoàn thành: 28/11 |